TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Phan
Bà Huỳnh Thị Thanh Hà- Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Hà- Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng- thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160a/2024/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Kiều M, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2007 (khi phạm tội 16 tuổi 8 tháng 29 ngày); Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11 Trường THPT Đ; HKTT: 310A F3, A L, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nơi cư trú hiện tại: Số A ngách B ngõ A N, phường T, quận H, Hà Nội; Họ tên cha: Trần Hòa V. Họ tên mẹ: Đặng Thị Hồng C; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Theo D chỉ bản số 50 lập ngày 26/12/2023 do Công an quận H cung cấp. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo M đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Hồng C, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ); Địa chỉ: Số A ngách B ngõ A N, phường T, quận H, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo M: Bà Đinh Thị Phương M1- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987; Địa chỉ: P T2 V phường T, quận N, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h40’ ngày 18/11/2023, tổ công tác Y10-141 Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba T- L, phường N, quận H, Hà Nội phát hiện

Trần Kiều M điều khiển xe máy Vision, màu xanh, BKS: 29Y7- 505.92 chở Lê Ngọc Nguyên A (sinh ngày 06/7/2007, trú tại: E C ngõ D Q, phường Q, H, Hà Nội) ngồi sau di chuyển trên đường T hướng T đi L có biểu hiện đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng. Lúc này, đồng chí Nguyễn Thanh B thuộc cán bộ Tổ công tác Y10-141 Công an Thành phố H đi từ vỉa hè trước khách sạn H1 ra giữa đường T dùng đèn pin và gậy điều khiển giao thông ra hiệu lệnh cho M yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do chưa đủ tuổi điều khiển xe tham gia giao thông, sợ bị xử lý nên M không chấp hành hiệu lệnh của đồng chí B mà vẫn điều khiển xe mô tô tiếp tục di chuyển về phía trước và đã đâm thẳng đầu xe trúng chân trái đồng chí B khiến đồng chí B bị ngã ngửa về sau, đập đầu xuống đường gây thương tích. M, Nguyên A cùng chiếc xe máy cũng bị đổ xuống đường. Tổ công tác Y10-141 đã phối hợp đưa đồng chí B vào cấp cứu tại bệnh viện B1 (sau chuyển lên điều trị tại bệnh viện V2) và phối hợp cùng công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Kiều M, thu giữ của M 01 xe máy Honda Vision, màu xanh, BKS 29Y7-505.92, dung tích 108,2cm^3 đã qua sử dụng. Kết quả đo nồng độ cồn đối với Trần Kiều M 0,035mg/L.

Đối với thương tích của đồng chí Nguyễn Thanh B: Theo bệnh án của Bệnh viện V2 qua chụp XQ thể hiện gẫy xương chân trái, vỡ lún mâm chày trái. Tại bản kết luận số 1838/KLTTCT-TTPY của Trung tâm P đối với tỷ lệ thương tổn của đồng chí Nguyễn Thanh B, kết luận:

"1.Các kết quả chính:

+ Vết mổ mặt trước trong cẳng chân trái: 03%

+ Vết dẫn lưu mặt sau ngoài gối trái: 01%;

+ Gãy mâm chày trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện cứng, hạn chế vận động khớp gối trái, tầm vận động (0^0 – 80^0) : 20%;

2. Kết luận:

*+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của đồng chí Nguyễn Thanh B tại thời điểm giám định là **23%** (Hai mươi ba phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT.*

+ Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân tháo phương tiện kết hợp xương"

Tại cơ quan điều tra, Trần Kiều M khai: Khoảng 19h45' ngày 18/11/2023, Lê Ngọc Nguyên A đi xe máy đến nhà rủ M đi dự sinh nhật bạn ở số A Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội. Nguyên A đưa xe máy cho M điều khiển chở Nguyên A. Khi đến chỗ sinh nhật, M thấy các bạn đang ăn lẩu. M và Nguyên A vào ngồi cùng. Khoảng 20 phút sau, M và Nguyên A rủ nhau lên Hồ Hoàn K chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M điều khiển xe chở Nguyên A ngồi sau để đi về theo hướng ra phố Trần Bình T, rẽ phải vào phố T hướng đi L với vận tốc 30km/h, khi đi ngang vị trí lối mở dành cho xe quay đầu ở giữa đường, M phát hiện thấy có Tổ công tác Y10-141 Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại đó, lúc này có đồng chí Nguyễn Thanh B mặc trang phục Cảnh sát giao thông đi từ vỉa hè phía bên phải trước

khách sạn H1 đi ra giữa đường T dùng đèn pin và gậy điều khiển giao thông ra hiệu lệnh cho M dừng xe để kiểm tra. Do không có bằng lái và sợ bị xử lý nên M đã không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà điều khiển xe đi tiếp về phía trước và đâm thẳng đầu xe vào người đồng chí B khiến đồng chí B bị ngã ra đường gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 36/CT/VKS-HS ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Trần Kiều M về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kiều M giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo M nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo M phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên, còn bồng bột, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, quá trình học tập hàng năm luôn đạt học sinh giỏi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng các Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Kiều M từ 24- 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 40- 48 tháng. Về dân sự do người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Tại lời nói sau cùng, Trần Kiều M đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết đinh tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 18/11/2023, tại khu vực ngã ba T- L, phường N, quận H, Hà Nội, Trần Kiều M đã có hành vi điều khiển xe máy Vision, màu xanh, BKS: 29Y7-505.92 di chuyển lạng lách, đánh võng. Khi bị đồng chí Nguyễn Thanh B thuộc cán bộ tổ công tác Y10-141 công an thành phố H đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị xử lý vì chưa có giấy phép lái xe và chưa đủ tuổi điều khiển xe tham gia giao thông, M đã không chấp hành hiệu lệnh của đồng chí B mà tiếp tục điều khiển xe máy đâm vào người trúng chân trái của đồng chí B dẫn đến thương tích cho đồng chí B là 23%. Hành vi của Trần Kiều M đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Kiều M đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức bồng bột, hiểu biết pháp luật hạn chế, là học sinh đang đi học. Quá trình học tập, nhiều năm liền bị cáo luôn đạt danh hiệu Học sinh Giỏi. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn, anh trai bị cáo (Trần Trí V1, sinh năm 2004) là người khuyết tật, không có khả năng lao động nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục đến trường học tập rèn luyện tu dưỡng bản thân cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[5] Đối với chiếc xe máy Hon da Vision, màu xanh, BKS 29Y7-505.92, thu giữ của M: Qua kiểm tra, xe không bị hư hỏng gì. Quá trình xác minh làm rõ chủ sở hữu theo đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị Tố L (sinh năm 1993, trú tại: Đ, P, Hà Nội). Đến tháng 8 năm 2022 chị L bán lại cho cửa hàng X (địa chỉ: số D ngõ A N, quận C). Tháng 9 năm 2022, chị Nguyễn Thị Hồng H (là mẹ đẻ của cháu Lê Ngọc Nguyên A) mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng để sử dụng nhưng chưa sang tên. Ngày 18/11/2023, Nguyên A đã tự ý lấy xe máy đi sinh nhật bạn mà không được sự đồng ý của chị nên cơ quan CSĐT- Công an quận H đã ra

quyết định trao trả chiếc xe máy trên cho chị H là có căn cứ. Chị H đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Đối với các hành vi vi phạm lỗi của luật giao thông đường bộ của Trần Kiều M gồm:

"*Người từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích từ 50cm^3 trở lên*" quy định tại điểm a khoản 4 điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP sửa đổi khoản 11, Điều 2, Nghị định 123 ngày 28/12/2021 của Chính Phủ; "*Điều khiển xe máy trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50mg/100ml máu*" quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và "*Không chấp hành yêu cầu kiểm tra, thanh tra hoặc nhiệm vụ khác của người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật*" quy dịnh tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với hành vi vi phạm lỗi "*Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông*" của Lê Ngọc Nguyên A theo quy định tại khoản 1 điều 58 của Luật giao thông đường bộ, điểm đ khoản 5 điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với hành vi vi phạm lỗi "*Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định khi mua"* của chị Nguyễn Thị Hồng H quy định tại điểm a khoản 4 điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ nên không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Kiều M "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Kiều M **20** (hai mươi) **tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Hạn thử thách từ 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Kiều M cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

4. Áp dụng Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Trần Kiều M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Oanh

Biên bản làm xong đã đọc lại cho các thành viên hội đồng xét xử nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**